

Số: 1074 /BC-SCT

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 5 năm 2014

## **BÁO CÁO**

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2014,  
nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện kỳ tiếp theo**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi, trách nhiệm của địa phương, đơn vị**

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN được Sở Công Thương nghiêm túc triển khai. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được gắn với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Sở.

- Ngày 28/02/2014 Đảng uỷ Sở Công Thương đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Thanh Hoá về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các nội dung của hai Nghị quyết trên.

- Thông qua trang Web của Sở, Sở Công Thương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức trong cơ quan các nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan; Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quy chế hoạt động; Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công; Quy chế văn hoá công sở; Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và các phòng, ban Sở Công Thương; nội dung các thủ tục hành chính công khai của Sở.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Sáu tháng đầu năm 2014, Sở Công Thương đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCTN như sau:

- Quyết định số 3641/QĐ-SCT ngày 13/12/2013 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2014;
- Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 02/01/2014 của Giám đốc Sở Công Thương về chức năng, nhiệm vụ các phòng cơ quan Sở Công Thương Thanh Hoá;
- Quyết định số 11/QĐ-SCT ngày 03/01/2014 của Giám đốc Sở Công Thương về việc kiện toàn tổ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính;
- Quyết định số 37/QĐ-SCT ngày 07/01/2014 của Giám đốc Sở Công Thương về việc ban hành chương trình công tác năm 2014;
- Kế hoạch số 74/KH-SCT ngày 13/01/2014 của Sở Công Thương về việc xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ của Sở Công Thương Thanh Hoá;
- Công văn số 103/SCT-TTr ngày 16/01/2014 của Sở Công Thương về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2013;
- Quyết định số 315/QĐ-SCT ngày 25/02/2014 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014;
- Kế hoạch số 340/KH-SCT ngày 27/02/2014 của Sở Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 211/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách;
- Công văn số 738/SCT-TTr ngày 16/4/2014 của Sở Công Thương về việc tổng hợp kê khai tài sản, thu nhập năm 2014;
- Báo cáo số 746/BC-SCT ngày 17/4/2014 của Sở Công Thương về kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2013.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan đơn vị chuyên trách)

Sở Công Thương gồm có 9 phòng, ban và 3 đơn vị trực thuộc. Công tác PCTN giao cho Thanh tra Sở thực hiện, không có cơ quan chuyên trách về PCTN.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở luôn sát sao lãnh đạo, chỉ đạo, các đảng bộ bộ phận, chi bộ, phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong công tác PCTN. Mọi cán bộ, công chức phải nêu cao ý thức sử dụng có hiệu quả tài sản công, giữ gìn và bảo quản tốt nhất tài sản công; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; không gây phiền hà, nhúng nh eign đối với doanh nghiệp và công dân trong quá trình thi hành công vụ. Các

phòng, ban, đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN tại đơn vị mình. Kết quả, 6 tháng đầu năm 2014, cán bộ, công chức cơ quan Sở Công Thương luôn nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCTN, không phát hiện có hành vi tham nhũng xảy ra.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Công Thương tiếp tục đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các Quy hoạch, chính sách liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại; quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ; công tác tổ chức, cán bộ, đề bạt, nâng lương, cử đi học ... Việc công khai, minh bạch được thực hiện thông qua hình thức, như: Thông báo tại các hội nghị, đăng tải trên trang Web của Sở... Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng, mọi cán bộ, công chức biết và giám sát việc thực hiện, góp phần phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan Sở.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức ngân sách, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính sự nghiệp và Quyết định số 1060/2011/QĐ-UBND ngày 06/4/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các Hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hoá, Sở Công Thương đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công. Hiện nay, Sở đang tiến hành lấy ý kiến của các phòng, ban để sửa đổi những điểm không còn phù hợp.

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện thường xuyên và mang lại kết quả tốt. Qua công tác xây dựng, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước, tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Sở Công Thương đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nội dung Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Sáu tháng đầu năm 2014, Sở Công Thương không có trường hợp nào tặng quà, nhận quà sai quy định, không có trường hợp nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Sở Công Thương đã xây dựng Nội quy, Quy chế hoạt động, Quy chế văn hoá công sở, Tiêu chuẩn đạo đức của cán bộ đảng viên, Quy định tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức và các phòng, ban. Quán triệt cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện các Nội quy, Quy chế, Quy định nhằm từng bước

nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, trong giao tiếp ứng xử với Lãnh đạo, đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị liên quan và với doanh nghiệp, công dân trong quá trình thực thi công vụ.

Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đã có chuyển biến về mặt nhận thức; phong cách ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ đã được cải thiện.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức trong cơ quan Sở được Lãnh đạo Sở công khai bàn bạc, xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng để chuyển đổi vị trí công tác cho phù hợp với nghiệp vụ được đào tạo, năng lực của mỗi người, đặc biệt đối với các vị trí công tác nhạy cảm.

Sáu tháng đầu năm 2014, Sở Công Thương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 05 cán bộ, công chức (trong đó: 01 phó trưởng phòng, 04 chuyên viên).

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Sở Công Thương đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 đến tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập. Có 209/209 người kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%), trong đó không có trường hợp nào phải xác minh tài sản, thu nhập.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Sở Công Thương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 340/KH-SCT ngày 27/02/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 211/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

Sáu tháng đầu năm 2014, Sở Công Thương không phát hiện hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại “Một cửa” và trên trang Web của Sở giúp cho mọi tổ chức, công dân được dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu; chất lượng hoạt động của bộ phận “Một cửa” được nâng cao; công tác kiểm soát thủ tục hành chính được tăng cường. Việc nộp hồ sơ, trả hồ sơ, thu phí, lệ phí đều thực hiện nghiêm túc tại “Một cửa” theo đúng quy định của hệ thống QLCL ISO 9001:2008 nhằm phòng ngừa

các hành vi tham nhũng đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Công Thương tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở. Trang Web của Sở thường xuyên cập nhật thông tin, văn bản và các hoạt động liên quan của ngành để mọi cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị cũng như mọi tổ chức, công dân nắm được, giúp cho hoạt động quản lý được thuận lợi hơn. Chương trình quản lý hồ sơ, công việc trên trang mạng tin học nội bộ (TDOffice) được duy trì và sử dụng thường xuyên trong cơ quan Sở, việc gửi – nhận văn bản điện tử được thực hiện dễ dàng, thuận tiện giúp tiết kiệm thời gian, kinh phí.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

100% cán bộ, công chức, viên chức Sở Công Thương được trả lương qua tài khoản ATM.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

Qua hoạt động kiểm tra nội bộ, Sở Công Thương không phát hiện cán bộ, công chức, viên chức nào có dấu hiệu vi phạm pháp luật về PCTN.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Qua hoạt động thanh tra không phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, phòng, ban, đơn vị trực thuộc nào có hành vi vi phạm pháp luật về PCTN.

c) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sáu tháng đầu năm 2014, không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức Sở Công Thương liên quan đến công tác PCTN.

d) Kết quả phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi có dấu hiệu tham nhũng qua hoạt động kiểm toán: Không

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nhằm phòng, ngừa tham nhũng, nên 6 tháng đầu năm 2014, Sở Công Thương không phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.**

+ Ưu điểm: Công tác PCTN tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở luôn được quan tâm; Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014 được Giám đốc Sở phê duyệt và đang tiến hành thực hiện; Cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nâng cao ý thức gương mẫu trong công tác PCTN.

+ Hạn chế, tồn tại: Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên đối với công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao, việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng còn hạn chế;

\* Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế: Phòng, chống tham nhũng là công việc khó khăn, phức tạp; hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng nói riêng còn chưa đồng bộ; chế độ tiền lương, đãi ngộ cán bộ công chức còn thấp.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới**

Do làm tốt công tác tuyên truyền và thường xuyên kiểm tra, giám sát, nên dự báo trong thời gian tới tình hình tham nhũng tại Sở Công Thương tiếp tục được ngăn chặn, đẩy lùi.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản liên quan đến công tác PCTN, kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản nhằm PCTN, quán triệt đến cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc của cấp uỷ, tổ chức đảng trong công tác PCTN.

2. Tiếp tục thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc cải cách hành chính; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị chiếm đoạt và thất thoát.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị các cấp uỷ Đảng, chính quyền thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định về PCTN phù hợp với từng giai đoạn; hoàn thiện các quy định về PCTN để thực hiện đồng bộ và hiệu quả hơn;

2. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kịp thời tình hình tham nhũng, lãng phí ở các cấp, các ngành từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để có biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong thời gian tiếp theo, đồng thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**



The stamp is circular with the text 'SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA' in the center and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' around the perimeter. A signature is written over the stamp.

**Hoàng Văn Hùng**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHỦ YẾU CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG  
(Kèm theo Báo cáo số 1074/SCT ngày 15/2014 của Sở Công Thương Thanh Hoá)



MS	NỘI DUNG	ĐVTÍNH	QUÝ II	6 THÁNG
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00	00
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GD PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	00	115
	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	00	01
	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật về PCTN được xuất bản	Tài liệu	00	00
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị</i>			
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	00	00
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động	CQ, TC, ĐV	00	00
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	00	00
	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	00	00
	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00	00
	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00	00
	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00	00
	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00	00
	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00	00
	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00	00
	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00	00
	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00	00

Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00	00
<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>			
Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	00	00
Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00	00
Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng, ngừa tham nhũng	Người	02	05
<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>			
Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00	00
Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00	00
<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>			
Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00	00
Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00	00
Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00	00
<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>			
Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	00	01
Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%		100%
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>			
<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>			
Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00	00
Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00	00
<b>Qua hoạt động thanh tra</b>			
Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00	00
Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00	00
<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>			
Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00	00
Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00	00
Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00	00

Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00	00
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00	00
Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00	00
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	00	00
Số đối tượng bị kết án tham nhũng. Trong đó:	Người	00	00
+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	00	00
+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng		00	00
+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng		00	00
+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng		00	00
Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính		00	00
Số cán bộ, CC, VC chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng		00	00
Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		00	00
Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		00	00
<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>			
+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		00	00
+ Đất đai		00	00
<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>			
+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		00	00
+ Đất đai		00	00
<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>			
+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		00	00
+ Đất đai		00	00
<b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		00	00
Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:			
+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00	00
+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00	00
+ Tặng Giấy khen		00	00